

# Ở với họ mà lòng không theo họ

*Châm ngôn và bi kịch cuộc đời Trương Vĩnh Ký*

**Phan Thứ Lang**



Trong cuốn “Petrus Ký, érudit cochinchinois”, Jean Bouchot đã viết: “Ta phải xem đời của cụ Trương Vĩnh Ký là một bài học và một gương tốt cho ta. Một bài học, vì ta thấy người dân hoàn toàn Nam kỳ ấy sánh kịp với

các nhà thông thái xứng đáng nhất của Âu châu trong đủ ngành khoa học...”

Nhận xét trên không có gì quá đáng, vì sự nghiệp văn hóa của Petrus Ký đã được xếp thứ 17 trong 18 “Thế Giới Thập Bát Văn Hào” cách đây gần 200 năm. Thời đó, Petrus Ký không những làm vẻ vang cho dân Việt, mà cả châu Á.

## TÀI KHÔNG ĐỢI TUỔI

Trương Vĩnh Ký sinh 6/12/1837 tại Cái Mơn, tỉnh Vĩnh Long nay thuộc Bến Tre. Gia đình đạo dòng, nên khi chịu phép rửa tội được đặt tên bốn mạng là Jean Baptiste, sau này người ta cứ gọi Petrus Ký cho gọn chứ Petrus không phải là tên Tây bởi ông có nhập làng Tây đâu.

Thân sinh là Trương Chánh Thi làm chức Lãnh binh triều Minh Mạng, thân mẫu là Nguyễn Thị Châu. Petrus Ký sớm mồ côi cha khi ông mới 3 tuổi, lúc thân phụ nhận đi sứ bên Cao Miên do triều đình cử.

Mẹ góa con côi, lên 5 tuổi Petrus Ký được thân mẫu cho đi học chữ nho do thầy đồ Học dạy tại Cái Mơn. Tới 9 tuổi được linh mục Tám đem về nuôi vì vị linh mục này nhớ ơn khi trước thời kỳ cấm đạo gắt gao, ông Thi

đã che dấu.

Năm 1848, trong nước có lệnh triệt đạo gắt ghe nên Petrus Ký được linh mục Long (người Pháp) đưa sang Cao Miên để học trường Pinhalu. Năm 1851, trường Pinhalu chọn 3 học sinh xuất sắc để cấp học bổng đi du học tại Pinang bên Malaixia vì ở xứ này có trường Tổng chủng viện (Séminaire général des missions étrangères en Extrême – Orient). Trường này chuyên đào tạo các tu sĩ cho vùng Viễn Đông.

Là chủng sinh của trường, năm 15 tuổi Petrus Ký đã tỏ ra thông minh hơn các bạn đồng học. Chữ La tinh thông thạo, chữ Pháp, Hy Lạp, Hán, Petrus Ký đều thông suốt.

Giai thoại kể trong thời gian theo học chữ La tinh, chưa học chữ Pháp, một lần Petrus Ký đang thơ thẩn trong sân trường thì vô tình lượm được một tờ giấy có những chữ viết tay Petrus Ký thấy những dòng chữ này hao chữ La tinh. Chắc đây là chữ của người Âu cũng do chữ La tinh để ra thôi. Petrus Ký mày mò đọc và hiểu đây là lá thư gửi cho thầy giáo nên Petrus Ký đã mang lá thư này trình thầy. Ông thầy ngạc nhiên hỏi:

-Sao con dịch được chữ này?

Petrus Ký lễ phép thưa:

-Con đọc thấy chữ Pháp cũng có nhiều chữ giống chữ La tinh nên con đã mày mò dịch được.

Thấy học trò có năng khiếu, nên thầy đã khuyên Petrus Ký trau dồi về chữ Pháp.

Học đến năm thứ 6, và chỉ còn một năm nữa

là tốt nghiệp đại chủng viện để chịu chức linh mục. Nhưng giữa năm 1858, Petrus Ký phải về nước để chịu tang mẹ vừa qua đời tại Cái Mơn.

Trong nước lúc đó việc bách hại người theo đạo Công giáo cũng đang diễn ra gay gắt, các giáo dân và tu sĩ đều phải trốn tránh. Petrus Ký lúc ấy phân vân không biết có nên trở lại nhà dòng để làm giáo sĩ hay bỏ áo dòng ra dạy học giúp đời. Cuối cùng Petrus Ký thấy không đối lòng được nên xin xuất dòng để giữ đạo và giúp đời.

Để tránh bị bắt bớ, Petrus Ký phải chạy lên Sài Gòn vào tá túc ở nhà giám mục Lefèbre, người Pháp. Giữa lúc đó, người Pháp đang cần người dịch những văn kiện từ Pháp ra Việt, và ngược lại nên giám mục Lefèbre đã khuyên Petrus Ký đem khả năng sẵn có của mình ra làm việc.

Các quan triều được tin Petrus Ký là một người tài giỏi, thông minh như vậy mà ra cộng tác với Pháp, nên họ tìm cách cản ngăn, nhưng không được, họ đâm ra nghi kỵ họ Trương. Còn Petrus Ký thì suy xét kỹ và nghĩ rằng: phải làm việc để giúp đỡ đồng bào, nhất là lúc Pháp và Nam triều chưa hiểu nhau, chưa thành thật với nhau. Và Petrus Ký đem câu châm ngôn La Tinh “Ở với họ mà không theo họ” (Sic vos non vobis) để biện minh cho sự hợp tác của ông với Pháp. Rồi mặc những lời thị phi, ngày 20/12/1860 ông đã nhận làm thông ngôn cho Jauréguiberry.

Ổn định việc làm rồi, Petrus Ký lấy vợ năm 1861. Người vợ tên là Vương Thị Thọ, do linh mục Đoàn họ đạo Nhơn Giang (Chợ Quán) mối mai.

Khi Pháp thành lập trường thông ngôn đầu tiên tại Nam Kỳ ngày 8/5/1862. Petrus Ký về dạy tại trường này.

Pháp chiếm thêm ba tỉnh miền Đông, rồi lần

lượt các tỉnh miền Tây cũng rơi vào tay quân Pháp. Hòa ước ngày 5/6/1862 được ký kết giữa Phan Thanh Giản và Bonard.

Petrus Ký được người Pháp giao trọng trách với tư cách thông ngôn hạng nhất ra Huế bằng chiến thuyền Forbin dưới sự chỉ huy của thuyền trưởng Simon để trao thư cho Nam triều đòi bồi thường bốn triệu bạc Con cò Mễ Tây Cơ.

Năm 1863, triều đình Huế cử một phái đoàn do Phan Thanh Giản cầm đầu sang Pháp xin chuộc lại ba tỉnh Biên Hòa, Gia Định, Định Tường. Cụ Phan Thanh Giản xin để Petrus Ký đi theo phái đoàn làm thông ngôn. Chuyển đi này Petrus Ký cùng phái đoàn được yết kiến vua Napoléon Đệ tam của Pháp. Sau đó Petrus Ký được đi thăm nhiều nơi trên đất Pháp, và được gặp nhiều nhân vật tên tuổi thuộc nhiều lãnh vực khác nhau. Ông lại còn được sang thăm Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Ý và được yết kiến Giáo Hoàng tại La Mã. Giáo Hoàng khuyên trau dồi tín lý, do có học vấn rộng để có thể giúp đạo, giúp đời. Trong chuyến đi dài gần một năm này, Petrus Ký đã học được nhiều điều hay, lạ về văn minh tiến bộ của Âu Châu mà sau này có dịp sẽ đem ra áp dụng trong nước.

## VỀ NƯỚC TRUYỀN BÁ VĂN HÓA

Về nước, Petrus Ký viết cho Gia Định báo, cơ quan thông tin và truyền bá chữ quốc ngữ của nhà cầm quyền Pháp tại Nam Kỳ (năm 1865).

Năm 1866, Petrus Ký thay thế linh mục Croc để điều hành trường thông ngôn. Sau đó, được thủy sư đô đốc Pháp là Ohier tín nhiệm nên ký nghị định ngày 15/9/1869 giao cho điều hành tờ Gia Định báo mà trước đó do ông Ernest Poteau làm quản nhiệm. Khi Petrus Ký điều hành bài vở Gia Định báo, ông nêu ra ba mục đích:

- Truyền bá chữ quốc ngữ trong nhân dân
- Cổ động tân học trong nước
- Khuyến khích nhân dân học chữ quốc ngữ.

Từ đây tờ Gia Định báo có sự cộng tác của Tôn Thọ Tường, Thế Tải Trương Minh Ký, Paulus Huỳnh Tịnh Của...

Năm 1868, Petrus Ký được soái phủ Nam kỳ giao phó trách nhiệm quy định lối viết tên những thị trấn của xứ Nam kỳ, và điều hòa cách cân, đo của ta và Tây.

Ngày 1/1/1871, trường sư phạm được thành lập, Petrus Ký được cử làm giám đốc.

Ngày 1/4/1871, Petrus Ký được Pháp phong hạng nhất huyện (hàm), và ngày 1/6/1872, được cử làm thư ký của Hội đồng châu thành Chợ Lớn.

Năm 1873, Petrus Ký được giao nhiệm vụ điều hành trường tham biện hậu bổ.

Ngoài ra Petrus Ký còn được các chức khác, như: được hưởng Khuê bài Đông sĩ Cứu thế (1/10/1868), năm 1871 được cử làm hội viên của Hội Nhân văn và Khoa học vùng Tây Nam nước Pháp, Hội Nhân chủng học, Hội Giáo dục Á châu.... Và vinh dự nhất là năm 1874, Petrus Ký được phong giáo sư ngữ ngôn Á Đông vì Petrus Ký đã thông hiểu 27 sinh ngữ trên thế giới. Năm 1874, thế giới có cuộc chọn bầu "Toàn Cầu Bác Học Danh Gia", Petrus Ký đã được bình chọn hạng thứ 17 trong 18 "Thế Giới Thập Bát Văn Hào".

Cùng năm này, Petrus Ký được cử làm ủy viên hội đồng học chánh cao cấp do Pháp giúp đại sứ Y Pha Nho ở Trung Hoa,

Năm 1876, thống đốc Nam kỳ cử Petrus Ký ra Bắc kỳ tìm hiểu tình hình miền Bắc. Khi trở về ông có viết tập Chuyển đi Bắc kỳ năm Ất Hợi (1876). Ông kể đầy đủ những tỉnh mà ông đã đi qua và dừng chân ghé lại xem xét và tìm hiểu những di tích, địa lý, phong thổ, sản phẩm từng địa phương.

Năm 1877, Petrus Ký được cử làm ủy viên hội đồng cai trị Sài Gòn.

Năm 1886, Paul Bert được cử sang Đông Dương làm khâm sứ Trung kỳ và Bắc kỳ để thí nghiệm một chính sách cai trị mới của Pháp. Vốn là bạn với Petrus Ký từ trước, nên Paul Bert mời Petrus Ký ra Huế giúp việc. Ra Huế, Petrus Ký được vua Đồng Khánh tin dùng và lãnh chức Cơ Mật Viện tham tá, sung Hàn Lâm viện Thị giảng học sĩ.

Trong nhiệm vụ này, Petrus Ký hết sức thận trọng và cố hết sức mình để dung hòa giữa hai chính phủ Pháp – Nam. Ông đã bày tỏ cho hai chính phủ biết rõ quyền lợi lâu dài của nhau, để cùng nhau thông cảm.

Petrus Ký nhận nhiệm vụ được sáu tháng thì Paul Bert bất ngờ tạ thế ngày 11/11/1886, nên công việc chưa đi đến đâu. Lúc này Petrus Ký lại đương đương bệnh tại Sài Gòn, nên dịp này ông xin ở lại trong Nam kỳ để tiếp tục trở lại nghề dạy thổ ngữ Đông phương tại trường Hậu bổ và Thông ngôn (năm 1887).

Tuy là người được đi du học nhiều năm ở nước ngoài, và đi nhiều nước, được hấp thụ văn hóa Tây phương một cách tường tận, nhưng Petrus Ký lại khác những người đương thời cộng tác với Pháp. Lúc nào ông cũng giữ cái tên Trương Vĩnh Ký, và mặc quốc phục khăn đóng áo dài dù đi ngoại quốc. Khi làm báo, viết văn thì ông dung bút hiệu là Sĩ Tải.

## TÁC PHẨM CỦA HỌ TRƯỞNG

Petrus Trương Vĩnh Ký tuy là người hấp thụ Tây học, nhưng lại truyền bá cho người Tây phương nền văn hóa Đông phương giúp cho họ hiểu biết hơn về cái hay, cái đẹp của Đông phương trong đó có Việt Nam. Vì thế ông đã viết bằng tiếng Pháp những vấn đề như: Ngôn Ngữ Đông phương, Giáo trình văn học An

Nam, Về văn thơ An Nam: Phép đối, Phép Làm Văn, Làm thơ, Làm phú; tới những tác phẩm như: Cổ Gia Định Phong Cảnh Vịnh, Gia Định thất thủ vịnh. Ông lại còn đang soạn thảo cuốn Grand Dictionnaire Chinois-Annamite-Francais, nhưng tiếc thay việc đang dang dở thì ông tạ thế.

Ông cũng viết bằng tiếng Pháp những cuốn sách riêng về văn hóa phong tục Việt Nam, như cuốn Les Convenances et Les Civilités Annamites (Phép lịch sự An Nam), Étude Comparée sur les Langues, les Écritures les Croyances et les Moeurs de L'Indochine (Nghiên cứu so sánh tiếng nói, chữ viết, tín ngưỡng và tôn giáo các dân tộc Đông Dương), Dictionnaire Biographique Annamite (Từ điển danh nhân An Nam)...

Ông còn viết sách bằng chữ Hán như cuốn Tam tự kinh Quốc ngữ diễn ca (1884), Hàn nho phong vị phú (1883)...

Chữ Quốc ngữ được ông sử dụng để viết các cuốn như Chuyện đời xưa lựa chọn lấy những chuyện hay và có ích, in lần đầu năm 1886, sau con cháu cho tái bản đã rút gọn tên sách còn là Chuyện đời xưa, năm 1924 tới nay đã được tái bản nhiều lần.

Đặc biệt nhất là cuốn truyện Kiều của thi hào Nguyễn Du đã được Petrus Ký soạn và dịch, phiên âm với tựa đề Poeme Kim Vân Kiều.

## CUỐI ĐỜI: BỆNH HOẠN, KHÁNH TẬN

Khi còn cộng tác với Pháp, Petrus Ký được họ kính nể vì học thức và trí thông minh của ông, vì tài năng mà họ muốn lợi dụng để làm nhịp cầu giao hòa giữa Pháp và triều đình Huế. Vì vậy khi đương tại chức, những sách lược của ông đều được nhà cầm quyền Pháp bỏ tiền ra in để phân phối cho học sinh Pháp lẫn Việt Nam ở Nam kỳ học tập và nghiên cứu. Nhưng từ khi ông cáo lui về ẩn dật ở Chợ Quán thì những sáng tác của ông không còn được Pháp tài trợ in ấn và phát

hành nữa. Ông phải bỏ tiền ra in lấy với mục đích duy nhất là phổ biến văn hóa để mở mang dân trí. Những sách in ra bán ế ẩm khiến cho Petrus Ký phải lao đao khánh tận như trong nhật ký ông đã viết:

“... Bị hai cái khánh tận, nhà in... nơi mà... mất hơn sáu ngàn đồng bạc. Phần thì sách vở bán không chạy, mắc nợ nhà in Rey và Curiol, phần thì bị... phải bảo lãnh nợ cho nó hết, hơn... lại than phát đau hư khí huyết...”

Từ hoàn cảnh trên Petrus Ký bị lâm bệnh nặng, biết khó sống được nên trước khi nhắm mắt từ giả cõi đời, ông đã gởi lại bài thơ ngắn tuyệt mệnh:

Quanh quanh quẩn quẩn lối đường quai,  
Xô đẩy người vô giữa cuộc đời.  
Học thức gởi tên: con mọt sách,  
Công danh rớt cuộc: cái quan tài.  
Đạo hòn, lũ kiến mau chơn bước,  
Bò xối, côn trùng chắt lưỡi hoài.  
Cuốn sổ bình sanh công với tội,  
Tìm nơi thắm phán để thừa khai.”

Ngày 1/9/1898, Petrus Ký tạ thế, hưởng thọ 62 tuổi. Được an táng tại Chợ Quán nơi sinh phần của gia đình họ Trương đã xây sẵn để ông an nghỉ ngàn thu.

Trương Vĩnh Ký là một trường hợp khá tế nhị tùy theo một cách nhìn nào đó về ông. Chính vì vậy mà trải qua những thăng trầm của lịch sử đất nước, người ta cũng có những cách đối xử khác nhau đối với nhà văn hóa lỗi lạc này.

Ngày nay, nếu có dịp nào đó đi về phía Chợ Quán, ngay ngã tư đường Trần Hưng Đạo – Trần Bình Trọng, chúng ta sẽ nhìn thấy một cái cổng xây tam quan, kiến trúc như cổng chùa, nhưng trên nóc cổng có cây Thánh giá, giữa cổng có ghi hàng chữ La tinh: “MISEREMINI MEI SALTEM VOS AMICIC MEI” (Xin hãy thương tôi, ít ra những bạn hữu của tôi). Đó là khu nhà mồ mộ phần của nhà học giả họ Trương.



# NAM KỲ

*Trần Bào*

Giám-đốc: HO-VĂN-TRUNG

HÀO QUÂN, 3 ĐƯỜNG HÉBES, SAIGON — ĐIỆN-THOẠI SỐ 21.643



*Que cette occasion indirecte puisse contribuer à  
l'établissement de relations réciproques de plus en  
plus étroites, pour le bien des deux pays, qui sont  
appelés aujourd'hui, en s'appuyant, la France sur le  
fait à l'accomplissement de l'œuvre providentielle!*

*SAIGON le 23 juillet 1945.*

*Trần Bào*

NGÀY 21 SEPTEMBRE 1945  
DIA 03.25

SI-TÀI TRƯỞNG VINH-KY